

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2020.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1977; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng sống tại nhà cha mẹ của anh Đ, đến năm 1999 thì chuyển về địa chỉ hiện

tại cho đến nay. Vào khoảng năm 2012, vợ chồng xảy mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên đi nhậu về kiểng chuyện chửi chị thậm chí xúc phạm cha mẹ chị. Khi có rượu anh Đ cũng nhiều lần đánh chị nhưng khoảng năm 2015 cha mẹ chị chuyển nhà đến sống gần thì anh Đ không còn đánh chị nữa. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Đầu tháng 6 năm 2020, chị về nhà cha mẹ ruột ngụ ấp H, xã M sinh sống, anh Đ không liên lạc cũng không đến gặp chị để đưa ra giải pháp đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09-4-1999 và Nguyễn Huy H1, sinh ngày 24-4-2004. Hiện N đã có chồng ra ở riêng, còn H1 đang sống cùng với anh chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến việc chị T yêu cầu ly hôn thì anh không biết. Từ trước đến nay vợ chồng không có cự cãi, anh cũng không đánh hay chửi vợ, xúc phạm cha mẹ vợ. Tuy nhiên, anh thừa nhận có uống rượu, chị T có khuyên nhiều lần nhưng đến nay anh vẫn chưa bỏ được. Trong thời gian chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh có gọi điện thoại năn nỉ nhưng chị T không đồng ý mà còn lớn tiếng với anh. Từ đó, anh không liên lạc cũng không có giải pháp nào để đoàn tụ gia đình. Nay anh xác định tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Trường hợp vợ chồng ly hôn, về con chung anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng con tên H1, anh không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên N hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố

tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị T với anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N hiện đã thành niên nên không đặt ra giải quyết; giao con chung tên Nguyễn Huy H1, sinh ngày 24-4-2004 cho chị T nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống từ năm 1998, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ vì cho rằng anh Đ thường xuyên đi nhậu về chửi chị, xúc phạm cha mẹ chị, chị đã cho anh Đ nhiều cơ hội nhưng đến nay anh Đ vẫn không thay đổi. Anh Đ thì không đồng ý với lời trình bày của chị T, xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh thừa nhận có uống rượu nhưng không có việc đánh đập, chửi mắng vợ cũng như xúc phạm gia đình vợ. Thấy rằng, lời trình bày của chị T là có cơ sở. Bởi lẽ, qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh Đ có khuyết điểm là thường xuyên uống rượu; lời khai của bà Khưu Thị C là mẹ ruột chị T, ý kiến của cháu H1 là con chung của anh chị đều trình bày anh Đ thường xuyên nhậu về kiếm chuyện chửi chị T, dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm cha mẹ chị T. Tại phiên tòa, anh Đ cho rằng trong cuộc sống vợ chồng, anh không biết hàng ngày chị T đi đâu, làm gì, thu nhập hàng tháng bao nhiêu, vì việc ai người nấy làm. Ngoài ra, trong thời gian chị T về nhà cha mẹ ruột, anh chỉ gọi điện thoại liên lạc chứ không có giải pháp nào để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09-4-1999 và Nguyễn Huy H1, sinh ngày 24-4-2004. Đối với con chung tên N hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Con chung tên H1, anh chị thống nhất giao cho chị T nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hồ Thị T đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Giao chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 24-4-2004; ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004637 ngày 08-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh